

Bản án số 30/2024/HS-ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đăng Ban-Cán bộ hưu trí xã Đoàn Đào, huyện P, tỉnh H.

Ông Lưu Đình Bằng-Chủ tịch hội cựu Cấn binh xã Nhật Quang, huyện P, tỉnh H.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng là thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Đức Hiếu-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/HSST-QĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Văn C, sinh năm 1990.

Sinh, trú quán: thôn 1, xã Q, thành phố H, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Nguyễn Thị Ng; vợ: Trần Thị Thu H (đã ly hôn), con: có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đào Ngọc S, sinh năm 1985 (Đã chết).

Nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện P, tỉnh H.

Người đại diện cho bị hại: Chị Trần Thị H1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện P, tỉnh H.

(Văn bản cử đại diện hợp pháp ngày 15/3/2024).

Chị H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại, xây dựng Th.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn B-là Giám đốc-Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Kê Châu 3, xã Ph, thành phố H, tỉnh H.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Trần Duy S1, sinh năm 1972-Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Tr, thị trấn TC, huyện P, tỉnh H.

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988-Vắng mặt.

Ông Hà Thanh H3, sinh năm 1966-Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn Tr, xã Ph, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn C sinh năm 1990 trú tại thôn 1, xã Q, thành phố H, tỉnh H là nhân viên lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại, xây dựng Th (sau đây viết tắt là Công ty Th), địa chỉ tại thôn Kê Châu 3, xã Ph, thành phố H, tỉnh H, C có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định. Chiều ngày 03/3/2024, Bùi Văn C điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 89C-099.54 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 89R-009.65 của Công ty Th để đi xuống khu vực thôn Tr, xã Ph, huyện P, tỉnh H trả hàng xi măng theo yêu cầu của công ty. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, xe do C điều khiển đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường ĐT 386 với đường đi thôn Tr, thị trấn TC, huyện P, tỉnh H và đường đi khu dân cư thuộc địa phận thôn Tr, xã Ph, huyện P, tỉnh H. Lúc này, để thuận lợi cho việc bốc dỡ trả hàng xi măng, C điều khiển xe ô tô đỗ về phía lề đường phía bên trái theo hướng từ đường đi khu dân cư xã Ph rẽ trái ra đường ĐT 386 đi xã M, huyện P, phần đầu xe ô tô nhô cao ra phía đường ĐT 386, đuôi xe ô tô hướng về phía đường đi khu dân cư xã Ph. Sau đó, C tắt máy, xuống xe ô tô nhưng vẫn bật đèn cảnh báo của xe. Khi xuống xe, C không đặt biển cảnh báo nguy hiểm mà đi luôn về phía sau xe ô tô để xuống hàng xi măng giao cho hộ kinh doanh vật liệu xây dựng của ông Trần Duy S1, sinh năm 1972, ở thôn Tr, thị trấn TC, huyện P. Trong lúc C đang xuống hàng thì anh Đào Ngọc S, sinh năm 1985, trú tại thôn C, xã T, huyện P, tỉnh H điều khiển xe mô tô biển số 89G1-039.87 di chuyển hướng từ xã M, huyện P đi thị trấn TC, huyện P đi đến đâm trực tiếp vào phần phía sau bên trái cabin xe ô tô của C. Cả người và xe mô tô của anh S bị đổ và mắc vào xe ô tô tại vị trí đâm. Ngay sau đó, C cùng người dân xung quanh kéo

người anh S và xe mô tô ra. Đồng thời C điều khiển xe ô tô lùi lại để tránh ách tắc giao thông. Hậu quả anh S tử vong tại chỗ, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Mặt đường tại hiện trường nơi xảy ra vụ việc rộng 10,5m, được trải nhựa cứng, bằng phẳng được phân Ca thành hai phần đường xe chạy ngược Cều và phân cách nhau bằng vạch kẻ sơn đứt đoạn màu vàng. Phía Đông tiếp giáp với sông, là hướng đi thôn Trần Thượng, thị trấn Trần Cao. Phía Tây là hướng đường đi khu dân cư mới và khu dân cư thôn Tr, xã Ph. Phía Bắc là đường ĐT386 hướng đi xã M, huyện P. Phía Nam là đường ĐT 386 hướng đi thị trấn TC, huyện P. Quá trình khám nghiệm hiện trường, tổ khám nghiệm thống nhất lấy cột điện số 19 ở lề đường phía Tây làm điểm cố định, lấy mép đường phía Tây làm mép đường chuẩn, hướng khám nghiệm từ Bắc sang Nam; khoảng cách từ chân điểm cố định đến mép đường chuẩn là 6,75m. Từ điểm cố định nhìn về hướng Đông Nam phát hiện 01 xe mô tô biển số 89G1-039.87 (ký hiệu là số 1) trong trạng thái dừng bằng chân chống phụ. Đầu xe hướng về phía Đông Nam, đuôi xe hướng phía Tây Bắc. Trục bánh xe phía sau cách điểm cố định 12,2m, cách mép đường chuẩn 2,3cm. Trục bánh sau phía trước cách mép đường chuẩn 1,6m. Phát hiện 01 tử thi nam giới trong trạng thái nằm ngửa, đầu đội mũ bảo hiểm, loại mũ 3/4 màu đen, đầu tử thi hướng phía Tây Nam, chân tử thi hướng phía Đông Bắc (ký hiệu là số 2). Gót chân trái tử thi cách trục bánh xe phía trước xe mô tô 1,5m, cách mép đường chuẩn 1m. Đỉnh đầu tử thi cách mép đường chuẩn 2,2m. Phát hiện vùng mảnh nhựa vỡ kích thước (8,1x5,7)m. Tâm vùng này nằm trên mép đường chuẩn, cách gót chân phải tử thi 1,9m (ký hiệu 3). Phát hiện 01 ô tô đầu kéo biển số 89C-099.54 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 89R-009.65 trong trạng thái dừng, bật đèn cảnh báo. Phần đầu kéo hướng phía Đông Bắc, phần đuôi xe hướng phía Tây. Mép ngoài bánh xe phía trước bên phải cách mép đường chuẩn 1,4m, cách tâm vùng mảnh nhựa vỡ 3,8m. Mép ngoài bánh xe phía trước bên trái cách mép đường chuẩn 2,4m, cách tâm vùng mảnh nhựa vỡ 2,6m (ký hiệu 4). Cơ quan điều tra đã quản lý 01 xe mô tô biển số 89G1-039.87 cùng giấy tờ xe; 01 xe ô tô đầu kéo biển số 89C-099.54 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 89R-009.65 cùng giấy tờ xe; 01 giấy phép lái xe hạng FC của Bùi Văn C.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 89G1-039.87 xác định: Cụm công tắc khởi động, công tắc Ceu sáng bị bong rời khỏi vị trí ban đầu, được treo cố định bằng dây dẫn. Toàn bộ phần nhựa mặt lạ phía trước, cánh yếm phải trái bị mất hoàn toàn, trơ phần khung xe. Phần nhựa chắn bùn phía trước bị vỡ, rời khỏi vị trí ban đầu bị mắc vào phần dây dẫn. Phần móc sắt của giá đỡ còi bị cong gập hướng từ trước về sau, từ phải sang trái bị lệch so với vị trí ban đầu một góc khoảng 135 độ, trên phần móc sắt bám dính chất màu đỏ. Trục bánh xe phía trước bị đẩy theo hướng từ trước về sau, từ phải sang trái làm toàn bộ phần bánh xe bị đẩy lùi hướng từ trước về sau. Phần bánh xe bị áp sát vào phần lốc máy.

Kết quả khám nghiệm ô tô đầu kéo biển số 89C-099.54 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 89R-009.65 xác định: Phần nhựa phía sau bên trái cabin bị vỡ mất một vùng có kích thước (35x35)cm. Phần hút hong gió nạp bằng nhựa bị nứt vỡ

một vùng có kích thước (40x17)cm. Phần chấn bunn phía trước bên trái bị nứt vỡ một vùng có kích thước (60x40)cm đẩy phần mảnh vỡ chấn bunn còn lại theo hướng từ trước về sau từ trái qua phải. Trên phần mảnh vỡ chấn bunn còn lại có các vết trầy xước, không có hình dạng cụ thể, trên bề mặt trầy xước có bám dính chất màu đỏ. Phát hiện một mảnh chấn bunn bị vỡ găm vào phần góc khung xe trên bề mặt có vết trượt xước, trên bề mặt trượt xước có bám dính chất màu đỏ. Trục đỡ chấn bunn phía trên bị cong hướng từ trước về sau từ dưới lên trên khoảng 10 độ, phần cổ định tấm chấn bunn lệch khỏi vị trí ban đầu, bị đẩy lùi hướng từ ngoài vào trong. Trục đỡ chấn bunn phía dưới bị cong gập hướng từ ngoài vào trong, từ trước về sau, từ trái sang phải, trên bề mặt có bám dính chất màu đỏ. Phần tấm chấn kim loại phía ngoài ốp giảm giạt ống xả bị trầy xước một vùng có kích thước (15x5)cm. Trên phần cổ bộ phát hiện nhiều dấu vết chất màu đỏ. Tại vị trí uốn cong trên cổ bộ phát hiện vết lõm hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới. Trên bề mặt lõm có bám dính chất màu đỏ. Nhựa ốp đèn tín hiệu thứ nhất bên trái bị vỡ mất hoàn toàn trục phần mạch điện; bị cong gập hướng từ ngoài vào trong từ trái sang phải đẩy sát vào bình nén khí. Phát hiện tại bình nén khí phía trên có vết màu nâu đỏ dạng chảy từ trên xuống dưới. Trên vị trí ốc cổ định bình nén khí bám dính chất màu đỏ. Phát hiện vết trượt xước, trượt bụi bẩn trên bình nén khí phía dưới hướng từ ngoài vào trong có kích thước (30x15)cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi anh Đào Ngọc S xác định: Vùng trán bên phải cách đường giữa 02 cm cách chân tóc trán 02cm có đám xây sát da bầm tím kích thước (3,5x1)cm. Vùng ngực bên phải cách đường giữa 3cm, cách đường dưới xương đòn phải 6cm có đám sưng nề bầm tụ máu kích thước (16x13) cm, kiểm tra thấy gãy cung trước các xương sườn số 3,4, 5, 6 bên phải. Vùng mu bàn tay phải có đám xây sát da bầm tụ máu kích thước (20x9) cm, trên đám này tại vị trí đốt 2 ngón 2 bàn tay phải có đám rách da sâu kích thước (5x3)cm, kiểm tra thấy gãy xương đốt 2 ngón 2 bàn tay phải. Mặt trước đoạn 1/3 dưới đùi trái, gối trái có đám xây sát rách toác da sâu kích thước (14x17)cm, kiểm tra thấy gãy hờ đầu dưới xương đùi trái. Mô vết thương vùng ngực bên phải thấy da, tổ chức dưới da, cơ dưới vết thương bầm tụ máu, gãy cung trước các xương sườn 3,4, 5, 6 bên phải, trong khoang ngực có nhiều máu.

Tại kết luận giám định số 56/KLGĐTT-PC09 ngày 07/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Đào Ngọc S là do Chấn thương ngực kín, trên người đa chấn thương.

Ngày 06/3/2024, Cơ quan điều tra thu giữ 01 USB nhãn hiệu Kingston, loại DTSE9, dung lượng 16GB, bên trong lưu 02 file video ghi lại cảnh tai nạn giao thông do chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988, ở thôn Tr, xã Ph, huyện Phù Cừ cung cấp.

Tại Kết luận giám định số 85/KL-KTHS(KTHS) ngày 28/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 (hai) file video trong mẫu niêm phong gửi giám định.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/Kl-HĐĐG ngày 14/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phù Cừ kết luận: 01 xe ô tô BKS: 89C-099.54 kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 89R-009.65, nhãn hiệu HOWO xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông (phần sơ mi rơ móc không bị hư hỏng), tại thời điểm ngày 03/3/2024 giá trị hư hỏng của tài sản có giá trị: 5.880.000 đồng. 01 xe mô tô BKS: 89G1-039.87, nhãn hiệu Jupiter, màu đỏ - đen nhãn, tại thời điểm ngày 03/3/2024 giá trị hư hỏng của tài sản có giá trị: 5.510.000 đồng.

Việc C đỗ xe xuống hàng xi măng cho gia đình ông Trần Duy S1 do C là người tự quyết định, ông Sáu không biết, cũng không yêu cầu C phải dừng đỗ ở vị trí nêu trên. Do vậy, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Trần Duy S1.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo C đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho với gia đình người bị hại, gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C. Ngoài ra, trong vụ án này, người bị hại có một phần lỗi.

Vật chứng thu giữ xác định: Xe ô tô biển số 89C-099.54 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 89R-009.65, nhãn hiệu HOWO và giấy tờ xe là tài sản hợp pháp của Công ty Th; 01 xe mô tô biển số 89G1-039.87, nhãn hiệu Jupiter, màu đỏ - đen, và giấy tờ xe là tài sản hợp pháp của anh Đào Ngọc S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ đã trả lại các tài sản trên cho đại diện của Công ty Th và gia đình anh S; 01 USB lưu trữ video vụ tai nạn giao thông và 01 giấy phép lái xe hạng FC của Bùi Văn C hiện đang quản lý trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn C đã bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận cho gia đình nạn nhân Đào Ngọc S tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Đại diện gia đình anh S đã nhận đủ số tiền bồi thường trên và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo C, không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường thiệt hại gì thêm.

Công ty Th cũng không yêu cầu gì đối với phần hư hỏng của xe ô tô biển số 89C-099.54 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 89R-009.65.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm các phương tiện xe, biên bản xác định vị trí xảy ra tai nạn, kết luận giám định video, kết luận định giá, cùng lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSPC ngày 24/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận bị cáo đã đổ xe gây tai nạn chứ không phải ai khác. Bị cáo khai nhận đã bồi thường toàn bộ cho bị hại. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo trình bày bị cáo đã ly hôn và hiện đang một mình nuôi hai con nhỏ.

Đại diện cho bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù , tỉnh Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có quan điểm đề nghị: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bị hại có một phần lỗi khi điều khiển xe nhưng không chú ý quan sát. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh khó khăn, một mình nuôi hai con còn nhỏ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 35, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 32.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Hình phạt bổ sung: Xét hành vi, hoàn cảnh của bị cáo không cấm bị cáo điều khiển xe mô tô.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa gia đình bị cáo, đại diện cho bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xét.

Vật chứng của vụ án: Xe ô tô biển số 89C-099.54 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 89R-009.65 và giấy tờ xe là tài sản hợp pháp của Công ty Th; 01 xe mô tô biển số 89G1-039.87, nhãn hiệu Jupiter là tài sản hợp pháp của anh Đào Ngọc S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cù đã trả lại các tài sản trên cho đại diện của Công ty Th và gia đình anh S là phù hợp.

Trả giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn C cho bị cáo.

01 USB lưu trữ video vụ tai nạn giao thông sẽ quản lý tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Các vấn đề khác không xem xét.

Bị cáo nhất trí không có tranh luận gì.

Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ceu ngày 03/3/2024, Bùi Văn C điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 89C-099.54 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 89R-009.65 của Công ty Th để đi xuống khu vực thôn Tr, xã Ph, huyện P, tỉnh H trả hàng xi măng theo yêu cầu

của công ty. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, xe do C điều khiển đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường ĐT 386 với đường đi thôn Trần Thượng, thị trấn Trần Cao, huyện P, tỉnh H và đường đi khu dân cư thuộc địa phận thôn Tr, xã Ph, huyện P, tỉnh H. Bị cáo C điều khiển xe ô tô đỗ về phía lề đường phía bên trái theo hướng từ đường đi khu dân cư xã Phan Sào Nam rẽ trái ra đường ĐT 386 đi xã Minh Tân, huyện Phù Cừ, phần đầu xe ô tô nhô cao ra phía đường ĐT 386, đuôi xe ô tô hướng về phía đường đi khu dân cư xã Phan Sào Nam để chuyển hàng xuống. Sau đó, C tắt máy, xuống xe ô tô nhưng vẫn bật đèn cảnh báo của xe. Khi xuống xe, C không đặt biển cảnh báo nguy hiểm mà đi luôn về phía sau xe ô tô để xuống hàng xi măng giao cho hộ kinh doanh vật liệu xây dựng của ông Trần Duy S1. Trong lúc C đang xuống hàng thì anh Đào Ngọc S điều khiển xe mô tô biển số 89G1-039.87 di chuyển hướng từ xã M, huyện P đi thị trấn TC, huyện P đi đến đâm trực tiếp vào phần phía sau bên trái cabin xe ô tô của C. Cả người và xe mô tô của anh S bị đổ và mắc vào xe ô tô tại vị trí đâm. Ngay sau đó, C cùng người dân xung quanh kéo người anh S và xe mô tô ra. Đồng thời C điều khiển xe ô tô lùi lại để tránh ách tắc giao thông. Hậu quả anh S tử vong tại chỗ, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Hiện trường xảy ra tai nạn thuộc địa phận thôn Tr, xã Ph, huyện P, tỉnh H. Căn cứ theo biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của bị cáo, biên bản kiểm tra nồng độ cồn, thì có căn cứ xác định đây là khu vực ngã tư, bị cáo đã có hành vi đỗ xe ô tô biển số 89C-099.54 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 89R-009.65, trong phạm vi 5 mét tính từ mép đường giao nhau. Sau khi đỗ xe, bị cáo tắt máy, chỉ bật đèn cảnh báo của xe, rời khỏi vị trí lái để xuống trả hàng nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Hậu quả dẫn đến anh Đào Ngọc S điều khiển xe mô tô biển số 89G1-039.87 di chuyển hướng từ xã M, huyện P đi thị trấn TC, huyện P đã đâm trực tiếp vào phần phía sau bên trái cabin xe ô tô của C. Bị cáo có Giấy phép lái xe hạng FC. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ theo quy định tại điểm d khoản 3, điểm e khoản 4 Điều 18 của Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm chết một người, hư hỏng 01 xe mô tô, 01 xe mô tô, gây thiệt hại về tài sản cho bị hại là 5.510.000 đồng.

[2]. Cơ quan điều tra công an huyện P, tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm tới an toàn công cộng, trật tự công cộng mà cụ thể là an toàn giao thông. Với hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật. Bị cáo là người không bị hạn chế năng lực hành vi và năng lực

trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Vi phạm an toàn giao thông là vấn đề rất bức xúc của toàn xã hội không những làm mất trật tự, an toàn công cộng mà còn trực tiếp gây ra những thiệt hại về con người, về kinh tế cho mỗi gia đình. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra tổn hại về con người, về kinh tế, tinh thần cho gia đình người bị hại. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã bồi thường toàn bộ tổn thất đã gây ra cho người bị hại, đại diện người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, người bị hại cũng có một phần lỗi khi không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại một cách an toàn khi thấy cảnh báo nguy hiểm là đèn cảnh báo của xe đang đỗ. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đại diện cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội để bị cáo có cơ hội cải tạo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần phải cấm bị cáo điều khiển xe mô tô.

Vì vậy quan điểm đề nghị về hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Hành vi đỗ xe để xuống hàng xi măng cho gia đình ông Trần Duy S1 do bị cáo C là người tự quyết định, ông Sáu không biết, cũng không yêu cầu C phải dừng đỗ ở vị trí nêu trên. Do vậy cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với ông Trần Duy S1 là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại. Đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra công an huyện P, tỉnh H đã trả xe ô tô biển số 89C-099.54 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 89R-009.65 và giấy tờ xe là tài sản hợp pháp của Công ty Th; 01 xe mô tô biển số 89G1-039.87 cho công ty Th và gia đình anh S là phù hợp.

01 USB lưu trữ video vụ tai nạn giao thông sẽ quản lý tại hồ sơ vụ án.

Trả giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn C cho bị cáo (Hiện đang quản lý tại hồ sơ vụ án).

[7]. Các vấn đề khác hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Bùi Văn C.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C: 34.000.000 đồng (Ba mươi tư triệu đồng chẵn).

Bị cáo Bùi Văn C phải nộp tiền phạt một lần.

Không phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Bùi Văn C 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Bùi Văn C (Hiện đang quản lý tại hồ sơ vụ án).

01 USB lưu trữ video vụ tai nạn giao thông sẽ quản lý tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P, tỉnh H;
- Công an huyện Phù Cừ;
- Cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn